

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT
ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Hà Nội, 2018

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP	3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH	4
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH	4
IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT	6
V. NỘI DUNG GIÁO DỤC	11
LỚP 1	13
LỚP 2	15
LỚP 3	17
LỚP 4	19
LỚP 5	21
LỚP 6	23
LỚP 7	25
LỚP 8	28
LỚP 9	30
LỚP 10	33
LỚP 11	36
LỚP 12	39
VI. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG.....	43
VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC.....	44
VIII. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	45

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Nội dung Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

– Giai đoạn giáo dục cơ bản:

Ở cấp tiểu học, nội dung Hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân, hoạt động phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

Ở cấp trung học cơ sở, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

– Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp:

Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung

học phổ thông tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quán triệt quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiện hành; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động hướng nghiệp; bản sắc văn hoá các vùng miền, văn hoá truyền thống Việt Nam và các giá trị văn hoá chung của thời đại.

2. Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành,

phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2. Mục tiêu cấp tiểu học

Hoạt động trải nghiệm hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

3. Mục tiêu cấp trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

4. Mục tiêu cấp trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, học sinh có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở học sinh các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này được thể hiện trong bảng sau:

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG			
<i>Hiểu biết về bản thân và môi trường sống</i>	<ul style="list-style-type: none">– Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.– Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.– Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.– Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ	<ul style="list-style-type: none">– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân.– Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực.– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn.– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của	<ul style="list-style-type: none">– Xác định được phong cách của bản thân.– Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.– Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.– Đánh giá được điểm mạnh, yếu và khả năng thay đổi của bản thân.– Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<p>của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động. – Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. 	<p>bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Giải thích được tác động của sự đa dạng về thể giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. 	<p>xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này. – Phân tích được ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội đến sức khoẻ và trạng thái tâm lí của cá nhân và chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.
<p><i>Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. – Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người. – Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. – Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, 	<ul style="list-style-type: none"> – Điều chỉnh được những hiểu biết, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới. – Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới. – Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới. – Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. – Thể hiện được sự tự tin trong

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<p>không phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm. 	<p>ứng xử phù hợp với tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. 	<p>giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.
NĂNG LỰC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG			
<i>Kỹ năng lập kế hoạch</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. – Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Dự kiến được thời gian hoàn thành nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. – Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. – Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lí.
<i>Kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân. – Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. – Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm. – Thể hiện được sự chia sẻ và 	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Thể hiện được sự hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ mọi người để cùng thực hiện nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần. – Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. – Lãnh đạo được bản thân và nhóm,

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<p>hỗ trợ bạn trong hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết cách tự khích lệ và động viên người khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. 	<p>tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. – Xử lí được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.
<i>Kỹ năng đánh giá hoạt động</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể. – Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động. – Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đánh giá được sự hợp lí/chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Đánh giá được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hoạt động. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đánh giá được những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động. – Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. – Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.
NĂNG LỰC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP			
<i>Hiểu biết về nghề nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở 	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của

Năng lực	Cấp tiểu học	Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
	<p>nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc. – Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn. 	<p>Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Giới thiệu được các nhóm kiến thức cần học và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. 	<p>các nghề/nhóm nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. – Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội. – Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. – Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp.
<p><i>Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân. – Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định. – Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó. – Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.